|  |  |
| --- | --- |
| **-BỘ CÔNG AN - BỘ QUỐC PHÒNG** - **BỘ TƯ PHÁP**  **- BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN - BỘ TÀI CHÍNH - BỘ Y TẾ - BỘ CÔNG THƯƠNG**  **- BỘ XÂY DỰNG - BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG - BỘ VĂN HÓA - THỂ THAO VÀ DU LỊCH - BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ - BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI- BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**  **- BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ - BỘ LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI - NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM - VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO -TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2023/TTLT-BCA-BQP-BTP  - BNN&PTNT-BTC-BYT-BCT-BXD  -BTNMT-BVHTTDL-BKHĐT-BGTVT  -BTTTT-BKHCN-BLĐTBXH-NHNNVN  -VKSNDTC-TANDTC | *Hà Nội, ngày tháng năm 2023* |

**DỰ THẢO LẦN 2**

**THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**

**Quy định quan hệ phối hợp và trách nhiệm trong**

**hoạt động trưng cầu giám định tư pháp về hình sự**

*Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015;* *Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự ngày 12 tháng 11 năm 2021;*

*Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Công Thương, Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thống nhất ban hành Thông tư liên tịch quy định quan hệ phối hợp và trách nhiệm trong hoạt động trưng cầu giám định tư pháp về hình sự,*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư liên tịch này quy định quan hệ phối hợp và trách nhiệm giữa người trưng cầu giám định với cá nhân, tổ chức giám định tư pháp và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong công tác trưng cầu giám định, tiến hành giám định và đánh giá, sử dụng kết luận giám định tư pháp về hình sự.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư liên tịch này áp dụng đối với các đối tượng sau đây:

1. Người trưng cầu giám định bao gồm: Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự; người có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự.

2. Cá nhân, tổ chức giám định tư pháp bao gồm: Giám định viên tư pháp; người giám định tư pháp theo vụ việc; tổ chức giám định tư pháp công lập; tổ chức giám định tư pháp ngoài công lập và tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động trưng cầu giám định tư pháp và tiến hành giám định tư pháp về hình sự.

**Điều 3. Nguyên tắc phối hợp**

1. Việc trưng cầu giám định và tiến hành giám định phải tuân thủ pháp luật, tuân theo quy chuẩn chuyên môn và quy trình giám định của từng cơ quan mà pháp luật quy định để làm rõ những vấn đề phải chứng minh trong vụ án, vụ việc.

2. Người trưng cầu giám định phải căn cứ theo yêu cầu của pháp luật để ra quyết định trưng cầu giám định. Không được lạm dụng việc trưng cầu giám định để kéo dài thời hạn tố tụng.

3. Cá nhân, tổ chức giám định tư pháp chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết luận giám định. Không được đùn đẩy trách nhiệm, né tránh, cản trở hoạt động điều tra. Bảo đảm tính chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời, tạo điều kiện hỗ trợ nhau trong thực hiện nhiệm vụ.

4. Người trưng cầu giám định và cá nhân, tổ chức giám định phải phối hợp chặt chẽ, kịp thời để xác định đúng thẩm quyền, lĩnh vực hoặc chuyên ngành cần giám định, nội dung trưng cầu, thời hạn giám định theo quy định của pháp luật.

5. Bảo đảm bí mật nhà nước, bí mật công tác theo quy định của pháp luật và quy định của mỗi cơ quan.

6. Trường hợp người trưng cầu giám định và cá nhân, tổ chức giám định vi phạm hoạt động trưng cầu giám định tư pháp về hình sự thì tùy tính chất, mức độ có thể bị xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định.

**Điều 4. Nội dung phối hợp**

Quá trình trưng cầu giám định, người trưng cầu giám định và cá nhân, tổ chức giám định phối hợp thực hiện các nội dung sau:

1. Phối hợp trong chuẩn bị trưng cầu giám định.

2. Phối hợp trong việc ban hành quyết định trưng cầu giám định.

3. Phối hợp trong quá trình tiến hành giám định.

4. Phối hợp đánh giá, sử dụng kết luận giám định.

**Điều 5. Phương pháp phối hợp**

1. Trao đổi trực tiếp.

2. Trao đổi, thông báo bằng văn bản.

3. Hình thức khác liên quan đến công tác giám định tư pháp.

**Điều 6. Phối hợp và trách nhiệm trong chuẩn bị trưng cầu giám định**

1. Đối với người trưng cầu giám định

a) Ngoài những trường hợp bắt buộc phải trưng cầu giám định, giám định lại, giám định bổ sung, căn cứ yêu cầu xử lý vụ án, vụ việc theo quy định của pháp luật, nếu chứng cứ, tài liệu đã thu thập chưa đủ để làm rõ những vấn đề phải chứng minh, xét thấy cần thiết phải trưng cầu giám định để có kết luận chuyên môn về những vấn đề có liên quan thì ra quyết định trưng cầu giám định.

Trường hợp giải quyết vụ án, vụ việc về kinh tế, tham nhũng thì thực hiện theo Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP ngày 13/12/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp quy định những trường hợp cần thiết phải trưng cầu giám định tư pháp trong giải quyết vụ án, vụ việc về tham nhũng, kinh tế.

Người trưng cầu giám định có thể trao đổi bằng văn bản với các cơ quan tiến hành tố tụng khác để thống nhất xác định việc trưng cầu giám định là cần thiết;

b) Thu thập đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật có liên quan đến đối tượng, nội dung cần giám định để cung cấp cho cá nhân, tổ chức giám định để thực hiện giám định;

c) Người trưng cầu giám định phải căn cứ vào yêu cầu của pháp luật để dự kiến những nội dung trưng cầu giám định phù hợp vớichức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cá nhân, tổ chức giám định tư pháp.

Chỉ được đặt ra những câu hỏi về chuyên môn, không được yêu cầu cá nhân, tổ chức giám định tư pháp giải quyết các câu hỏi ngoài chuyên môn, thuộc nhiệm vụ của người trưng cầu giám định. Câu hỏi phải rõ ràng, cụ thể, được sắp xếp theo thứ tự hợp lý, phù hợp với mức độ đầy đủ của đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật, những điều kiện tối thiểu khác bảo đảm cho công tác giám định.

Trường hợp nội dung trưng cầu giám định liên quan đến nhiều lĩnh vực, thuộc trách nhiệm của nhiều tổ chứcthì thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 25 của Luật Giám định tư pháp;

d) Lựa chọn cá nhân, tổ chức giám định:

Căn cứ nội dung trưng cầu giám định, người trưng cầu giám định lựa chọn cá nhân, tổ chức có đủ điều kiện về năng lực chuyên môn nghiệp vụ, cơ sở vật chất ở lĩnh vực hoặc chuyên ngành cần giám định để ra quyết định trưng cầu giám định.

Lựa chọn cá nhân, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 20 của Luật Giám định tư pháp.

Không lựa chọn các cá nhân, tổ chức giám định tư pháp thuộc trường hợp quy định tại Điều 34 của Luật Giám định tư pháp.

Trường hợp tổ chức giám định tại địa phương thuộc trường hợp không được thực hiện giám định tư pháp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật Giám định tư pháp thì người trưng cầu giám định liên hệ, trao đổi với cơ quan quản lý chuyên môn về lĩnh vực giám định tư pháp đó để thực hiện trưng cầu giám định.

Các vụ án, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan điều tra cấp bộ thì trưng cầu giám định cá nhân, tổ chức giám định thuộc bộ, ngành, cơ quan ngang bộ hoặc địa phương. Đối với các vụ án, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan điều tra cấp tỉnh, cấp huyện thì trưng cầu giám định cá nhân, tổ chức giám định thuộc tổ chức giám định tư pháp công lập cấp tỉnh**,** cơ quan chuyên môn Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (trừ lĩnh vực, chuyên ngành giám định không được phân cấp tại địa phương hoặc địa phương không có đủ năng lực, điều kiện cần thiết cho việc thực hiện giám định; trường hợp giám định lại lần hai);

đ) Trước khi ra quyết định trưng cầu giám định, người trưng cầu giám định xét thấy cần thiết thì trao đổi trực tiếp hoặc bằng văn bản với cơ quan, tổ chức dự kiến trưng cầu giám định để xác định cá nhân, tổ chức có đủ điều kiện thực hiện giám định hay không, thống nhất nội dung trưng cầu, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật cần cung cấp, thời hạn giám định, đặc biệt đối với các vụ án, vụ việc phức tạp, nghiêm trọng liên quan đến nhiều lĩnh vực, chức năng quản lý nhà nước của nhiều bộ, ngành.

2. Đối với cá nhân, tổ chức giám định tư pháp

a) Cung cấp thông tin cho người trưng cầu giám định biết những lĩnh vực, chuyên môn được giám định;

b) Cá nhân, tổ chức giám định trao đổi trực tiếp hoặc trả lời bằng văn bản trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của người trưng cầu giám định để thống nhất về nội dung trưng cầu, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật cần cung cấp, thời hạn giám định.

**Điều 7. Phối hợp và trách nhiệm trong việc ra quyết định trưng cầu giám định**

1. Người trưng cầu giám định

a) Sau khi xác định rõ lĩnh vực hoặc chuyên ngành cần giám định, thống nhất nội dung trưng cầu giám định, lựa chọn cá nhân, tổ chức có đủ điều kiện và chuẩn bị đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật bảo đảm số lượng, chất lượng thì người trưng cầu giám định ra quyết định trưng cầu giám định;

b) Quyết định trưng cầu giám định phải có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 205 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 25 của Luật Giám định tư pháp;

c) Việc xác định thời hạn giám định thực hiện theo quy định tại Điều 208 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 26a của Luật Giám định tư pháp.

2. Cá nhân, tổ chức giám định

a) Tham gia ý kiến đối với dự thảo quyết định trưng cầu giám định nếu người trưng cầu giám định đề nghị;

b) Trong trường hợp đặc biệt, theo yêu cầu của người trưng cầu giám định, giới thiệu cá nhân, tổ chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 18 và Điều 19 của Luật Giám định tư pháp ngoài danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc đã công bố để thực hiện giám định.

**Điều 8. Phối hợp và trách nhiệm trong tiến hành giám định**

1. Người trưng cầu giám định

a) Giao hồ sơ, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật quy định tại Điều 27 của Luật Giám định tư pháp;

b) Trường hợp đối tượng giám định, tài liệu, đồ vật, mẫu vật có số lượng, khối lượng, kích thước lớn hoặc không thể di chuyển được thì người trưng cầu giám định và cá nhân, tổ chức giám định thống nhất phương án quản lý, bảo quản đối tượng giám định, tài liệu, đồ vật, mẫu vật theo quy định của pháp luật để phục vụ việc giám định;

c) Thu thập, cung cấp bổ sung thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật liên quan đến nội dung, lĩnh vực hoặc chuyên ngành cần giám định khi cá nhân, tổ chức giám định yêu cầu;

d) Trường hợp cần thiết, để đáp ứng kịp thời yêu cầu giải quyết các vụ án, vụ việc, người trưng cầu giám định có văn bản trao đổi hoặc trao đổi trực tiếp với cá nhân, tổ chức giám định để xác định thời gian, thống nhất hoàn thành giám định trước thời hạn;

đ) Chủ trì, phối hợp với cá nhân, tổ chức được trưng cầu và các cơ quan có liên quan giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tiến hành giám định theo đề nghị của cá nhân, tổ chức giám định*.* Trường hợp cần thiết, để kết luận giám định bảo đảm đầy đủ nội dung theo quyết định trưng cầu giám định thì người trưng cầu giám định có thể tham dự giám định nhưng phải báo trước cho cá nhân, tổ chức giám định biết.

2. Cá nhân, tổ chức giám định tư pháp

a) Tiếp nhận đầy đủ, kịp thời hồ sơ, đối tượng giám định, tài liệu, đồ vật, mẫu vật theo quy định của pháp luật;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định trưng cầu giám định kèm theo hồ sơ, đối tượng giám định, tài liệu, đồ vật, mẫu vật, tổ chức được trưng cầu giám định phải phân công người có trình độ chuyên môn, khả năng nghiệp vụ phù hợp với nội dung trưng cầu, chịu trách nhiệm về năng lực chuyên môn của người đóvà thông báo cho người trưng cầu giám định, trừ trường hợp pháp luật có quy định thời hạn ngắn hơn.

Trường hợp nội dung trưng cầu giám định liên quan đến nhiều lĩnh vực, thuộc trách nhiệm của nhiều tổ chức thì tổ chức được trưng cầu giám định phảicó văn bản cử người giám định và gửi một bản cho người trưng cầu giám định;

c) Yêu cầu người trưng cầu giám định cung cấp bổ sung thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật liên quan đến nội dung, lĩnh vực hoặc chuyên ngành cần giám định khi cần thiết để đảm bảo kết luận giám định khách quan, khoa học, chính xác;

d) Thống nhất xác định thời gian để hoàn thành giám định trước thời hạn theo đề nghị của người trưng cầu giám định;

đ) Trường hợp việc giám định không thể tiến hành trong thời hạn theo quyết định trưng cầu giám định thì cá nhân, tổ chức giám định phải thông báo bằng văn bản cho người trưng cầu giám định trước 10 ngày, đồng thời nêu rõ lý do cho người trưng cầu giám định biết và nêu rõ thời gian dự kiến hoàn thành việc giám định và ban hành kết luận giám định;

e) Ban hành kết luận giám định bảo đảm đầy đủ nội dung theo quyết định trưng cầu giám định. Không kết luận chung chung, dùng từ ngữ khó hiểu, không đầy đủ, trả lời không đúng trọng tâm, đưa ra các nhận định chủ quan hoặc không viện dẫn văn bản, căn cứ pháp lý gây khó khăn trong điều tra, xử lý vụ án, vụ việc;

g)Trao đổi trực tiếp hoặc bằng văn bản với người trưng cầu giám định nếu quá trình giám định phát hiện được những vấn đề mới có ý nghĩa trong việc giải quyết vụ án, vụ việc hoặc có khó khăn,vướng mắc để phối hợp giải quyết kịp thời.

**Điều 9. Phối hợp đánh giá, sử dụng kết luận giám định**

1. Người trưng cầu giám định nghiên cứu đánh giá kết luận giám định khách quan, khoa học, chính xác, bảo đảm đúng quy định pháp luật và sử dụng làm chứng cứ khi thống nhất, phù hợp với các chứng cứ khác trong vụ án, vụ việc.

2. Trường hợp kết luận giám định còn chung chung, chưa làm rõ nội dung trưng cầu giám định, khó khăn trong việc đánh giá chứng cứ thì người trưng cầu giám định trao đổi trực tiếp hoặc bằng văn bản với cá nhân, tổ chức giám định đề nghị giải thích, bổ sung, làm rõ nội dung kết luận giám định.

3. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, cá nhân, tổ chức giám định phải có văn bản trả lời để giải thích, bổ sung, làm rõ nội dung kết luận giám định. Nếu không đảm bảo thời gian phải có văn bản trả lời người trưng cầu giám định nêu rõ lý do.

4. Trường hợp trong vụ án, vụ việc có kết luận giám định khác nhau về cùng một nội dung, trong đó đã có kết luận giám định lại mà các cơ quan tiến hành tố tụng không thống nhất được việc sử dụng kết luận giám định nào làm căn cứ giải quyết vụ án, vụ việc thì người trưng cầu giám định trao đổi bằng văn bản với cá nhân, tổ chức đã thực hiện giám định làm rõ căn cứ quy định của pháp luật, cơ sở khoa học ban hành kết luận giám định để các cơ quan tiến hành tố tụng xem xét, đánh giá, sử dụng kết luận giám định trước khi báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định.

Trường hợp vẫn không thống nhất được việc sử dụng kết luận giám định nào làm căn cứ giải quyết vụ án, vụ việc thì người trưng cầu giám định có thể tiến hành giám định lại lần thứ hai.

Việc giám định lại trong trường hợp đặc biệt được thực hiện theo quy định tại Điều 212 Bộ luật Tố tụng hình sự. Kết luận giám định lại trong trường hợp này được sử dụng để giải quyết vụ án.

**Điều 10. Trách nhiệm của các bộ, ngành, cơ quan ngang bộ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có chức năng quản lý nhà nước về giám định tư pháp**

1. Nâng cao trách nhiệm trong phối hợp thực hiện công tác giám định tư pháp về hình sự đảm bảo đúng các quy định của pháp luật, khách quan, chính xác, kịp thời đáp ứng yêu cầu điều tra, truy tố, xét xử.

2. Bổ nhiệm giám định viên tư pháp ở lĩnh vực giám định thuộc thẩm quyền quản lý đủ số lượng, chất lượng đảm bảo yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan tiến hành tố tụng.

3. Chỉ đạo tổ chức giám định phân công giám định viên, người giám định tư pháp theo vụ việc; giới thiệu cá nhân, tổ chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 18 và Điều 19 của Luật Giám định tư pháp ngoài danh sách đã công bố để thực hiện giám định theo quyết định trưng cầu giám định.

4. Bảo đảm kinh phí, trang thiết bị, phương tiện giám định và điều kiện vật chất cần thiết khác cho cá nhân, tổ chức giám định thuộc phạm vi, lĩnh vực đơn vị mình quản lý.

5. Thực hiện giám định theo lĩnh vực quản lý nhà nước, đôn đốc giám định viên thực hiện giám định bảo đảm thời hạn và kết luận đảm bảo đúng các quy định của pháp luật khách quan, chính xác, cụ thể về những nội dung được trưng cầu giám định.

6. Phân công đơn vị đầu mối tiếp nhận, trao đổi thông tin về công tác giám định tư pháp và thông báo bằng văn bản đến các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng để phối hợp thực hiện công tác trưng cầu giám định tư pháp về hình sự.

**Điều 11. Kinh phí phối hợp**

1. Kinh phí phục vụ công tác phối hợp trong hoạt động trưng cầu giám định tư pháp về hình sự được cấp theo dự toán hàng năm của các cơ quan phối hợp.

2. Các cơ quan phối hợp có trách nhiệm quyết toán kinh phí hoạt động phối hợp theo quy định.

**Điều 12. Hiệu lực thi hành**

Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2023.

**Điều 13. Tổ chức thực hiện**

1. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính,Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện và chỉ đạo cá nhân, tổ chức giám định tư pháp, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các nội dung Thông tư liên tịch này.

2. Trong quá trình thực hiện Thông tư liên tịch này, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề cần phải sửa đổi, bổ sung, đề nghị kịp thời phản ánh về Bộ Công an để tổng hợp, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan ngang bộ để xem xét, giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
| **KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN THỨ TRƯỞNG** | **KT. BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG**  **THỨ TRƯỞNG** |
| **KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP THỨ TRƯỞNG** | **KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THỨ TRƯỞNG** |
| **KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH THỨ TRƯỞNG** | **KT. BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**  **THỨ TRƯỞNG** |
| **KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**  **THỨ TRƯỞNG** | **KT. BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG**  **THỨ TRƯỞNG** |
| **KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN**  **VÀ MÔI TRƯỜNG**  **THỨ TRƯỞNG** | **KT. BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA,**  **THỂ THAO VÀ DU LỊCH**  **THỨ TRƯỞNG** |
| **KT. BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**  **THỨ TRƯỞNG** | **KT. BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**  **THỨ TRƯỞNG** |
| **KT. BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN**  **VÀ TRUYỀN THÔNG**  **THỨ TRƯỞNG** | **KT. BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC**  **VÀ CÔNG NGHỆ**  **THỨ TRƯỞNG** |
| **KT. BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**  **THỨ TRƯỞNG** | **KT. THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG**  **NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**  **PHÓ THỐNG ĐỐC** |
| **KT. VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO PHÓ VIỆN TRƯỞNG** | **KT. CHÁNH ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO PHÓ CHÁNH ÁN** |